TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 10-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Lại Huy T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/5/1981, tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Bản M 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Huy T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; có vợ là Luyện Thị T, sinh năm 1984 và 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/12/2004 bị Công an huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi: Gây rối trật tự công cộng; Ngày 21/10/2013, bị Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính với số tiền là 2.500.000 đồng về hành vi: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu, đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn O, sinh năm: 1963; địa chỉ: Bản M 2, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Ông Triệu Minh G, sinh năm: 1970; địa chỉ: Xóm 10, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Ông Bùi Văn K, sinh năm: 1971; địa chỉ: Xóm 12, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1979; địa chỉ: Xóm A, xã Hà T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Ông Bùi Văn V, sinh năm: 1988; địa chỉ: Xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Lại Huy T nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn O, sinh năm: 1963 thửa đất số 19 thuộc tờ bản đồ số 17 diện tích 18.145,2 m^2 tại địa chỉ: Bản H 2, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên với giá 100 triệu đồng (hiện chưa làm đầy đủ thủ tục chuyển nhượng) để làm trang trại. Quá trình sử dụng, Lại Huy T phát hiện khu đất đó có nhiều khoáng sản là quặng đồng. Khu đất này chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khoanh định, công bố và chưa được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân. Sau đó Lại Huy T có đến Hà Nội gặp một số người ở các cơ quan có thẩm quyền để xin được thăm dò khai thác khoáng sản tại khu đất đó nhưng họ trả lời là không được, vì khu đất mà Lại Huy T định xin thăm dò khai thác quặng là khu vực biên giới Việt Nam - Lào. Tuy nhiên, Lại Huy T vẫn tự mua sắm thiết bị máy móc để thực hiện khai thác quặng đồng trái phép tại khu đất mà T đã nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn O. Do sợ người khác phát hiện việc khai thác quặng trái phép của mình, T đã thuê máy xúc của người dân rồi tự lái, xây dựng 02 đường ống bê tông chồng lên nhau theo kiểu thẳng đứng vào đường hầm do người dân đã đào từ trước (đường hầm có chiều rộng 0,9 m, chiều cao 01m) mục đích để làm đường đi vào hầm khai thác quặng, lấp đất, san ủi lên đường hầm rồi xây bể chứa nước lên phía trên đường hầm thành bể cao khoảng 03m dưới đáy có nắp bằng bê tông đậy lên nhằm che giấu cửa ra vào đường hầm khai thác quặng và xây hầm chứa quặng khi khai thác được. Sau khi đã chuẩn bị máy móc, thiết bị, xây dựng đường hầm khai thác và bể chứa, Lại Huy T đã thuê Phương Văn H, Triệu Minh G, Trần Văn V, Bùi Văn T, Bùi Văn K, Phạm Ngọc L, Phạm Văn K, Lâm Văn V, Hoàng Văn T và những người có tên gọi là ,CH, C để khai thác quặng, tiền công thỏa thuận là 10 triệu đồng/01 tháng/01 người. Những người này đều không biết T khai thác khoáng sản trái phép. Lại Huy T bắt đầu khai khoáng từ 9/2018 đến hết năm 2019, khai thác vào ban đêm thời gian dao động từ 21 giờ đến khoảng 04 giờ ngày hôm sau. Số quặng tinh thì được đóng bao rồi dùng xe ô tô IF biển kiểm soát 29H - 0721 chở về cất giấu tại nhà của T tại Bản M 1, xã M, số quặng chất lượng thấp (sái quặng) T chỉ đạo người làm thuê đổ vào nền nhà có diện tích khoảng 100m^2 ở gần cổng ra vào trang trại. Đến năm 2021, Lại Huy T tiếp tục mua vật liệu xây dựng, bể chứa, hóa chất để chuẩn bị cho việc chế biến quặng đồng.

Ngày 28/9/2021, Lại Huy T bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên phát hiện thu giữ tại nhà của T 115.450 kg quặng đồng Sunfua trị giá

634.975.000 đồng và thu giữ tại trang trại 318.320 kg quặng đồng Sunfua trị giá 1.750.760.000 đồng. Tổng số quặng đồng T bị thu giữ là 433.770 kg trị giá 2.385.735.000 đồng.

Ngày 15/10/2021, Trung tâm phân tích thí nghiệm địa chất, Tổng cục địa chất và khoáng sản Việt nam có giấy Chứng nhận kết quả thử nghiệm số 09/KV10-2021 xác định mẫu số 01, 02 và 04 là quặng đồng Sunfua với hàm lượng đồng (Cu) lần lượt là: 10,55%, 11,03% và 9,27% .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HDĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Điện Biên xác định giá tài sản như sau:

- Quặng đồng Sunfua khối lượng 318.320 kg đồng (Cu) chiếm 9,27% có đơn giá là 5.500 đồng/01 kg, tổng trị giá thành tiền là 1.750.760 đồng.

- Quặng đồng Sunfua khối lượng 90.400 kg đồng (Cu) chiếm 10,55% có đơn giá là 5.500 đồng/01 kg, tổng trị giá thành tiền là 497.200.000 đồng.

- Quặng đồng Sunfua khối lượng 25.050 kg đồng (Cu) chiếm 11,03% có đơn giá là 5.500 đồng/01 kg, tổng trị giá thành tiền là 137.775 đồng.

Tổng số quặng đồng T bị thu giữ là 433.770kg, tổng trị giá 2.385.735.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lại Huy T để xét xử về tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên* " theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lại Huy T phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Huy T mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lại Huy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bản thân bị cáo cũng chỉ nhất thời phạm

tội số tiền bị cáo đã đầu tư để khai thác quặng là rất lớn nên mong muốn được hưởng án treo để có thời gian lao động tăng gia sản xuất để hoàn trả toàn bộ số tiền đã đầu tư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lại Huy T tại phiên tòa sơ thẩm phù với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

Do biết được khu đất 18.145,2m^2 tại khu vực bản H 2, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên có nhiều quặng đồng. Mặc dù chưa được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khoanh định, công bố và chưa được cấp phép để khai thác tài nguyên (quặng đồng) nhưng Lại Huy T đã tự ý xây dựng nhà xưởng, trang thiết bị sau đó thuê người khai thác trái pháp tài nguyên. Từ 09/2018 đến hết năm 2019 tại Khu đất 18.145,2m^2 thuộc khu vực bản H2, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lại Huy T đã thực hiện hành vi khai thác trái phép quặng đồng Sunfua, tổng khối lượng quặng đồng Sunfua bị cáo đã khai thác được là 433.770kg, có trị giá là 2.385.735.000 đồng. Sau đó đến năm 2021 bị cáo đã mua vật liệu xây dựng bể chứa, mua hóa chất để chuẩn bị cho việc chế biến quặng đồng sunfua. Ngày 28/9/2021, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên phát hiện thu giữ toàn bộ 433.770kg quặng đồng Sunfua cùng toàn bộ vật chứng khác là các dụng cụ, hóa chất để khai thác, chế biến quặng đồng Sunfua.

Bị cáo Lại Huy T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên, xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lại Huy T đã vào phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"* theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lại Huy T đã thực hiện hành vi khai thác trái phép quặng đồng Sunfua, tổng khối lượng quặng đồng Sunfua bị cáo đã khai thác được là 433.770kg, có trị giá là 2.385.735.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này chưa bị kết án về tội danh nào khác. Bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại Công văn số 63/CV-ANĐT ngày 03/5/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên về việc đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lại Huy T vì Lại Huy T đã tích cực giúp đỡ Cơ quan An ninh điều tra để điều tra vụ án "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo" và Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm" theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có bác ruột là Lại Huy A được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do bị cáo nhận thức pháp luật có phần hạn chế, không hiểu rõ đầy đủ các quy định của Nhà nước về khai thác khoáng sản đã đầu tư, thuê người khai thác quặng đồng Sunfua. Số quặng đồng Sunfua bị cáo khai thác được đã kịp thời bị thu giữ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình. Do vậy xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt và đề nghị của bị cáo Lại Huy T là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận và quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự: "*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng".*

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và quá tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có thu nhập thường xuyên, ổn định. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và bị

cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với toàn bộ vật chứng là quặng đồng và các phương tiện đã thu giữ của bị cáo được đánh số thứ tự từ số 01 đến số 27 được miêu tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên, cần bị tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 tờ giấy A4, trên mỗi tờ có in chữ "BẢNG CHẤM CÔNG - HỌ TÊN…." và in bảng biểu ngày tháng và có chữ, số viết tay trên mỗi tờ, có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên mỗi mặt của tờ giấy A4 (Số thứ tự 36 được miêu tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2022), do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 10 tấm inox trắng, đã cũ (số thứ tự 28) và các loại giấy tờ đánh số thứ tự từ số thứ tự từ số 29 đến số 35 và từ số 37 - số 39 được miêu tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên, đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội và sổ sách giấy tờ cá nhân của bị cáo ghi chép hàng ngày, bị cáo có nguyện vọng xin lại để có cơ sở hoàn trả lại cho người liên quan nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lại Huy T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn T, Phương Văn H, Bùi Văn K, Triệu Minh G là những người Lại Huy T thuê để khai thác quặng đồng Sunfua, nhưng không biết việc khai thác quặng đồng Sunfua của Lại Huy T là trái phép nên không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Trần Văn V, Bùi Văn T, Phạm Ngọc L, Phạm Văn K, Lâm Văn V, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập để xác minh tại nơi cư trú

nhưng các đối tượng không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Đối với các đối tượng bên B, CH, C do Lại Huy T không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không đủ điều kiện điều tra, xác minh, làm rõ. Do đó, không đề cập giải quyết trong vụ án.

Đối với Luyện Thị T (vợ bị cáo T) và ông Bùi Văn V - người được bị cáo T thuê để trông coi trang trại và nấu cơm cho nhóm thợ khai thác quặng đồng Sunfua. Quá trình điều tra T và V không biết việc khai thác quặng trái phép của Lại Huy T nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với diện tích đất mà bị cáo đã đầu tư xây dựng trái phép, tại bản Kết luận điều tra số 23/KLĐT ngày 15/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên: Căn cứ vào các quy định của Nhà nước có biện pháp quản lý các khu vực có chứa khoáng sản, nhất là đối với thửa đất mà Lại Huy T đang sử dụng tại Bản H 2, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên và yêu cầu gia đình Lại Huy T tháo dỡ hầm lò, công trình xây dựng trái phép trên thửa đất. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tung hình sự, Hội đồng xét xử đề nghị Ủy ban nhân dân xã N, Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thực hiện việc kiến nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lại Huy T phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lại Huy T **30 (Ba mươi) tháng tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 10/6/2022.

Giao bị cáo Lại Huy T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên và gia đình có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lại Huy T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:*** 04 tờ giấy A4, trên mỗi tờ có in chữ "BẢNG CHẤM CÔNG - HỌ TÊN…." và in bảng biểu ngày tháng và có chữ, số viết tay trên mỗi tờ, có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên mỗi mặt của tờ giấy A4.

**** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:***

- 318.317 kg quặng đồng Sunfua, Đồng (Cu) chiếm 9,27%.

- 90.394 kg quặng đồng Sunfua, Đồng (Cu) chiếm 10,55%.

- 25.043 kg quặng đồng Sunfua, Đồng (Cu) chiếm 11,03%.

- 01 quạt thông gió có mô tơ, cánh quạt màu đỏ, quạt đã qua sử dụng (đã cũ không còn khả năng sử dụng), được đánh số 1.

- 01 máy thổi có gắn mô tơ, máy đã cũ, bề mặt ngoài đã rỉ, không còn khả năng sử dụng, được đánh số 2.

- 01 máy hút có gắn mô tơ, máy đã cũ, bề mặt ngoài đã rỉ, không còn khả năng sử dụng, được đánh số 3.

- 01 máy bơm nước, máy đã cũ, bề mặt đã rỉ, không kiểm tra chất lượng bên trong, được đánh số 4.

- 01 máy đục vỏ màu đỏ - đen, máy đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy, được đánh số 5.

- 01 máy đục vỏ màu đỏ - đen, máy đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy, được đánh số 6.

- 01 cuốc chim có cán gỗ, đã qua sử dụng, được đánh số 7.

- 01 xẻng có cán gỗ, bề mặt đã rỉ, được đánh số 8.

- 01 máy bơm nước, máy đã cũ, bề mặt đã rỉ, có dấu hiệu đã hư hỏng, được đánh số 9.

- 01 máy bơm nước, máy đã cũ, bề mặt đã rỉ một số vị trí, có dây điện nối với máy, có dấu hiệu đã hư hỏng, được đánh số 10.

- 01 mô tơ điện có dây culoa, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng cụ thể của mô tơ, được đánh số 11.

- 01 xe điện tự chế ba bánh màu xanh, có mô tơ gắn ở thùng xe và có ắc quy gắn dưới thùng xe, trên thùng xe có in chữ "Cơ sở sản xuất, số điện thoại", xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng cụ thể của xe, được đánh số 12.

- 01 bánh xe lốp hơi, đường kính 20cm, bánh xe đã cũ, được đánh số 13.

- 02 bánh xe rùa đã cũ, được đánh số 14, 15.

- 01 tay quay bằng kim loại, được đánh số 16.

- 01 máy tời có gắn mô tơ điện, đã qua sử dụng, có nối dây điện vỏ màu vàng, một đầu dây điện có cầu dao điện, được đánh số 17.

- 01 xe đẩy hai bánh bằng sắt, bề mặt đã rỉ, xe đã qua sử dụng, được đánh số 18.

- 01 cụm tời tự chế thủ công bằng sắt, được đánh số 19.

- 01 xe rùa bằng sắt, không có bánh, xe đã cũ, bề mặt đã rỉ, được đánh số 20.

- 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu xám ghi, kiểm máy SOV 37, số IMEI: 354749093190381, bên trong máy gắn kèm 01 SIM điện thoại có số SIM: 0941115556.

- 21 can nhựa màu xanh có khối lượng 30kg/can, đựng dung dịch Hydrogen Peroxide (oxy già H_2O_2) được dán giấy niêm phong ở nắp can.

- 79 can nhựa màu xanh có khối lượng 55kg/can, đựng dung dịch axit Sunfuric (H_2SO_4) được dán giấy niêm phong ở nắp can.

- 01 máy xi mạ điện IGBT RECTIFIER màu xanh, model DHA CL-2000A/12V - F.T, serial: CL 21009. Máy đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- 01 máy xi mạ điện IGBT RECTIFIER màu xanh, model DHA CL-2000A/12V - F.T, serial: CL 21010. Máy đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

**** Trả lại cho bị cáo Lại Huy T:***

- 10 tấm inox màu trắng, kích thước khoảng 90cm x 110cm, đã cũ.

- 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Thào A Tủa và Lại Huy T (gồm 04 tờ), có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên từng trang có chữ viết.

- 01 Quyết định số 02/QĐ-TĐ ngày 30/12/2016 của Công ty TNHH 1 thành viên T CP (gồm 01 tờ), có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên từng trang có chữ viết.

- 01 hợp đồng mua, bán số 01/HĐMB/TĐCP ngày 30/12/2016 về việc mua bán xe ô tô giữa Công ty TNHH 1 thành viên T CP và ông Trương Văn L (gồm 02 tờ), có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên từng trang có chữ viết.

- 01 tờ hóa đơn giá trị gia tăng mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu AH/16P, số 0000001 ngày 31/12/2016 của Công ty TNHH 1 thành viên T CP, có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên từng trang có chữ viết.

- 01 biên bản họp góp vốn (gồm 04 tờ), có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên từng trang có chữ viết.

- 01 quyển sổ bìa màu đen, kích thước khoảng 25cm x 18cm, bên trong sổ có 07 tờ (10 trang) ghi chữ viết tay, cõ chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên từng trang có chữ viết.

- 01 quyển sổ bìa màu đen, trên mặt sổ in chữ "BUSINESS - B9 - 160", kích thước khoảng 27cm x 20cm, bên trong sổ có 20 tờ (29 trang) ghi chữ viết tay, có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên từng trang có chữ viết.

- 01 quyển vở học sinh bìa màu hồng mặt trước có in chữ "New Way NOTEBOOK", bên trong sổ có 22 tờ có chữ viết tay, có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên từng trang có chữ viết.

- 01 tờ giấy vở học sinh có chữ viết tay, có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên mỗi trang.

- 01 biên bản bán đấu giá tài sản (gồm 21 tờ), có chữ ký xác nhận của Lại Huy T trên từng trang có chữ viết.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 05/5/2022).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lại Huy T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2022).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC03);
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (để thông báo);
- Phòng HC, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn